TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2022/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 129/2022/QĐ-TA ngày 07 tháng 11 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Thái Thị M, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 548B, đường H, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Võ Tá Đ, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Thái Thị M trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị M và anh Võ Tá Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị M sống cùng mẹ đẻ còn anh Đ vào Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai làm việc. Sau khi sinh con, chị M về nhà nội ở huyện H sinh sống được hai tháng thì quay lại nhà ngoại, thỉnh thoảng anh Đ có về thăm mẹ con. Đến cuối năm 2016 thì chị M đưa con vào Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sinh sống với chồng được khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cải cọ nhau, không quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Năm 2017 anh Đ về Hà Tĩnh và sau đó đi lao động nước ngoài cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng thỉnh thoảng có liên lạc với nhau cho đến tháng 8/2021, mâu thuẫn trở nên căng

thẳng và vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Võ Tá Đ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Võ Tá T, sinh ngày 26/10/2015. Chị Thái Thị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Võ Tá T đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Võ Tá Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, chị Thái Thị M thay đổi nội dung yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, chị và anh Võ Tá Đ sẽ tự thỏa thuận với nhau về cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Quá trình giải quyết, anh Võ Tá Đ trình bày thống nhất như nội dung trình bày của chị Thái Thị M về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Tá Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nếu đoàn tự cũng không có hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung Võ Tá T, sinh ngày 26/10/2015 chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Đ và chị M tự thỏa thuận với nhau về việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Anh Võ Tá Đ trình bày hiện nay anh đang lao động tại Nhật Bản do điều kiện công việc cũng như dịch bệnh phức tạp nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho ông Võ Tá V (bố đẻ anh Đ); địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Võ Tá Đ hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 20175/QLXNC-P5 ngày 28/9/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Võ Tá Đ đã xuất, nhập cảnh, xuất cảnh gần nhất vào ngày 21/8/2022 đến nay hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Võ Tá Đ xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Võ Tá V (bố đẻ anh Đ); địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Võ Tá Đ theo thủ tục chung

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị M và anh Võ Tá Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Thái Thị M và anh Võ Tá Đ hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, chị M và anh Đ đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị Thái Thị M và anh Võ Tá Đ đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Thái Thị M và anh Võ Tá Đ có 01 con chung là Võ Tá T, sinh ngày 26/10/2015. Chị M và anh Đ thống nhất thỏa thuận giao con chung Võ Tá T cho chị Thái Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, hai bên tự thảo thuận cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị M và anh Võ Tá Đ

2. Về con chung: Giao con chung Võ Tá T, sinh ngày 26/10/2015 cho chị Thái Thị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Thái Thị M (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000322 ngày 14/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Đ;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền